

Số 34 /2006/QĐ-BXD

Hà nội, ngày 10 tháng 10 năm 2006

ÔNG VĂN ĐẾN
12.10.06
SỐ SỐ 884
NÊN ĐƠN VI

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng ngành Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 122/2005/NĐ-CP ngày 4/10/2005 của Chính phủ về việc quy định tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 9/8/2004 của Chính phủ về việc quy định nghi thức Nhà nước trong việc trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng ngành Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và được áp dụng trong phạm vi toàn ngành Xây dựng. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc ngành Xây dựng, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐĐKTTW (để b/c);
- Ban TDKTTW (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- CDXDVN;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VP(01). T(177).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Quân

QUY CHẾ THI ĐUA KHEN THƯỞNG NGÀNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34 /2006/QĐ-BXD

ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này điều chỉnh công tác Thi đua - Khen thưởng trong ngành Xây dựng.
2. Quy chế này áp dụng với cá nhân, tập thể người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân, tập thể người nước ngoài đã có thành tích đóng góp thiết thực, hiệu quả cho hoạt động của ngành Xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc Thi đua - Khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả các phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia các phong trào thi đua phải đăng ký thi đua. Cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua sẽ không được xét tặng các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời. Khen thưởng thường xuyên định kỳ hàng năm phải qua so sánh, lựa chọn trong đơn vị. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; Thành tích đạt được trong điều kiện, hoàn cảnh khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng rộng thì được xem xét đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể nhỏ và những người trực tiếp thừa hành nhiệm vụ.

Điều 3. Khen thưởng thường xuyên, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề và khen thưởng theo niên hạn

1. Khen thưởng thường xuyên: Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc khi kết thúc một đợt thi đua hay một năm thực hiện kế hoạch hoặc dài hơn.

2. Khen thưởng đột xuất: Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc, có tác dụng nêu gương lớn, không nằm trong chỉ tiêu thi đua hoặc không tham gia ký kết, giao ước thi đua.

3. Khen thưởng theo chuyên đề : khi kết thúc một chương trình hoặc một chuyên đề công tác, cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc sẽ được xem xét khen thưởng.

4. Khen thưởng theo niên hạn: các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và không để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của đơn vị trong 5 năm gần nhất. Khen thưởng theo niên hạn thực hiện định kỳ 5 năm một lần.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng đơn vị các cấp chủ động phối hợp với đoàn thể cùng cấp tổ chức phát động, duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các điển hình tiên tiến trong đơn vị mình quản lý; Chủ động phát hiện, lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời; Chủ động thông tin tuyên truyền gương người tốt, việc tốt và các điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thủ trưởng đơn vị các cấp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ về toàn bộ công tác Thi đua - Khen thưởng trong đơn vị mình quản lý.

2. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác Thi đua - Khen thưởng.

3. Các Báo, Tạp chí của ngành Xây dựng thường xuyên tuyên truyền công tác Thi đua - Khen thưởng; Nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt; Phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục I

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình kế hoạch công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn của đơn vị trong từng giai đoạn hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của Ngành, của Đất nước. Thi đua theo đợt phải xác định rõ mục đích, nội dung, thời điểm bắt đầu và kết thúc.

Điều 6. Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Bộ, Công đoàn Xây dựng Việt Nam phát động, tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn Ngành. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu cho Bộ về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua.

2. Thủ trưởng đơn vị các cấp trong ngành Xây dựng phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

3. Các tổ chức đoàn thể trong ngành Xây dựng cần phối hợp chặt chẽ với thủ trưởng các đơn vị khi phát động, tổ chức phong trào thi đua đảm bảo cho phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó xây dựng các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị và có tính khả thi cao.

2. Có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua: Chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Có kế hoạch triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm làm tốt cho các đối tượng tham gia thi đua.

4. Đánh giá kết quả thi đua: Đối với các đợt thi đua dài ngày (thời gian từ 1 năm trở lên), các đơn vị phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; Kết thúc các đợt thi đua ngắn ngày (thời gian dưới 1 năm) hoặc từng đợt phải tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả; lựa chọn công khai những cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Mục 2

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- Chiến sỹ thi đua ngành Xây dựng;
- Chiến sỹ thi đua Toàn quốc.

2. Đối với tập thể:

- Tập thể Lao động tiên tiến;
- Tập thể Lao động xuất sắc;
- Cờ thi đua của Ngành Xây dựng;
- Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, công nhân, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách, quy định, nội quy của Ngành, của đơn vị và địa phương; Có tinh thần tự lực, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

3. Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh;
5. Có thời gian làm việc đủ 10 tháng trong một năm (từ 200 ngày trở lên tính theo chế độ làm việc);
6. Tỷ lệ bình bầu: không quá 80% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức lao động trong đơn vị.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Có sáng kiến, cải tiến, đề xuất hoặc áp dụng công nghệ mới vào hoạt động của ngành Xây dựng mang lại hiệu quả thiết thực như tiết kiệm chi phí, thời gian, nhân công hoặc nâng cao được chất lượng, hiệu quả của công việc;
3. Sáng kiến, cải tiến, đề xuất hoặc áp dụng công nghệ mới vào hoạt động và được Hội đồng Khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến của đơn vị công nhận;
4. Tỷ lệ bình bầu: Không quá 30% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức lao động đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” ngay trước năm đề nghị, thành tích lập được có ảnh hưởng tốt trong phạm vi toàn Ngành

Tỷ lệ bình bầu: Không quá 30% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức lao động đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng”, thành tích lập được có ảnh hưởng tốt trong phạm vi toàn quốc.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách quy định, nội quy của Ngành, của đơn vị và địa phương;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao; Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
3. Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
4. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;
2. Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao với chất lượng và hiệu quả cao;
3. Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
4. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
5. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
6. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 15. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Ngành Xây dựng”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ngành Xây dựng” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất của ngành Xây dựng trong từng lĩnh vực, khu vực, vùng miền; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm;
2. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong cùng lĩnh vực, khu vực, vùng miền học tập;
3. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;
4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, chính sách, quy định, nội quy của Ngành của đơn vị và địa phương;
5. Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả;
6. Đạt từ 90 điểm trở lên theo biểu chấm điểm chi tiết của từng khối (xem Phụ lục);
7. Số lượng cờ:
 - Đối với khối Tổng công ty hoặc Tổng công ty theo mô hình công ty mẹ công ty con thuộc Bộ: Không quá 40 cờ;
 - Đối với khối doanh nghiệp trực thuộc Bộ: Không quá 02 cờ;
 - Đối với khối sự nghiệp: Không quá 6 cờ;
 - Đối với Khối Sở địa phương: Không quá 15 cờ.

Điều 16. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất toàn quốc trong Ngành và được tặng cờ thi đua xuất sắc của ngành Xây dựng;

2. Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;
3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội;
4. Đạt từ 95 điểm trở lên theo biểu chấm điểm chi tiết của từng khối (xem Phụ lục);
5. Số lượng cờ:
 - Đối với khối Tổng công ty hoặc Tổng công ty theo mô hình Công ty mẹ Công ty con thuộc Bộ: Không quá 10 cờ;
 - Đối với khối doanh nghiệp trực thuộc Bộ: Không quá 02 cờ;
 - Đối với khối sự nghiệp: Không quá 03 cờ.

Điều 17. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Hàng năm, các đơn vị phải tổ chức cho cá nhân, tập thể trong đơn vị đăng ký thi đua và đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm để phân đấu.
2. Các đơn vị gửi bản đăng ký thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng trước ngày 15 tháng 02 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua. Đơn vị nào không đăng ký thi đua không được xét tặng danh hiệu thi đua.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Các hình thức khen thưởng do Bộ trưởng Quyết định hoặc Bộ trưởng trình cấp trên khen thưởng

1. Huân chương:
 - Huân chương Sao vàng;
 - Huân chương Hồ Chí Minh;
 - Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - Huân chương Dũng cảm;
 - Huân chương Hữu nghị.
2. Huy chương:
 - Huy chương Hữu nghị.
3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước:
 - Danh hiệu “Anh hùng Lao động”;
 - Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;
 - Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

4. Giải thưởng cao quý:

- Giải thưởng Hồ Chí Minh;
- Giải thưởng Nhà nước;

5. Bằng khen:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Bộ trưởng.

6. Kỷ niệm chương:

- Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng.

Điều 19. Tiêu chuẩn Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 20. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng

1. Đối tượng xét tặng:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động đã và đang công tác trong ngành Xây dựng, có thành tích và thâm niên công tác, được thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ hoặc Giám đốc các Sở và cấp tương đương đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động ngoài ngành có nhiều đóng góp cho sự phát triển ngành Xây dựng.

- Người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, có thành tích xuất sắc và có nhiều đóng góp cho ngành Xây dựng.

2. Tiêu chuẩn xét tặng:

a) Đối với các cá nhân trong Ngành đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có thâm niên công tác: có 20 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng hoặc tổng thời gian công tác là 25 năm, trong đó có 15 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng.

b) Đối với các cá nhân ngoài ngành Xây dựng và chuyên gia nước ngoài làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành:

- Có thành tích xuất sắc và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng.

c) Những cá nhân làm việc trong ngành Xây dựng có thành tích đặc biệt xuất sắc, được tặng thưởng các danh hiệu, ưu tiên tính năm công tác theo hệ số sau:

- Huân chương Lao động hạng ba trở lên: hệ số 2;
- Chiến sỹ thi đua Toàn quốc, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú trở lên: hệ số 1,5.

- Những cá nhân đạt được nhiều danh hiệu cao quý thì chỉ được tính hệ số ở mức cao nhất.

đ) Không xét khen thưởng đối với những cá nhân trong thời gian bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

3. Thời gian xét tặng:

- Kỷ niệm chương được xét hàng năm vào 02 đợt: 29/4 và 2/9.

4. Quyền lợi của người được tặng :

- Được nhận Kỷ niệm chương và Giấy chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Tiền thưởng hoặc quà lưu niệm kèm theo.

5. Thủ tục lập Hồ sơ:

- Đối với các đối tượng đang công tác thì thủ trưởng các đơn vị hoặc cấp tương đương lập hồ sơ, làm tờ trình đề nghị Bộ trưởng quyết định.

- Đối với các đối tượng đã nghỉ hưu thuộc cơ quan, tổ chức nào, thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ, làm tờ trình đề nghị Bộ trưởng quyết định. Trường hợp cơ quan, tổ chức đã giải thể, thì cơ quan, tổ chức kế thừa lập hồ sơ, làm tờ trình đề nghị Bộ trưởng quyết định.

- Đối với chuyên gia nước ngoài làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ, làm tờ trình đề nghị Bộ trưởng quyết định.

Điều 21. Bằng khen của Bộ trưởng

1. Đối với cá nhân:

- Các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt 02 năm liên tục danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” ngay trước năm đề nghị hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt do Bộ, ngành phát động.

- Tỷ lệ bình bầu: không quá 30% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Đối với tập thể:

2.1. Tập thể thuộc khối doanh nghiệp:

- Có thời gian hoạt động từ 3 năm trở lên kể từ khi thành lập;

- Có 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước năm đề nghị;

- Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao, sản xuất kinh doanh có lãi; Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, an toàn lao động và hoạt động của cá nhân, tập thể thuộc đơn vị;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí; Thường xuyên tổ chức duy trì và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 2 năm liên tục ngay trước năm đề nghị;

- Không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến mọi hoạt động của đơn vị, của Ngành; giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tập thể.

2.2. Tập thể thuộc khối Đào tạo:

- Có 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước năm đề nghị;

- Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, kế hoạch về đào tạo do Bộ Xây dựng và Bộ Giáo dục - Đào tạo giao, đảm bảo chất lượng giảng dạy tốt;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí; Thường xuyên duy trì và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 2 năm liên tục ngay trước năm đề nghị;

- Tổ chức thực hiện tốt và duy trì thường xuyên, có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học;

- Tổ chức quản lý tốt sinh viên: có biện pháp ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, giữ gìn tốt môi trường sư phạm trong nhà trường;

- Không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến mọi hoạt động của đơn vị, của Ngành; giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tập thể.

2.3. Tập thể thuộc khối Y tế - Trung tâm Phục hồi chức năng:

- Có 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước năm đề nghị;

- Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, kế hoạch về khám, chữa bệnh; Điều dưỡng, phục hồi chức năng do Bộ giao; Tinh thần, thái độ phục vụ tốt;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí; Thường xuyên tổ chức duy trì và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 2 năm liên tục ngay trước năm đề nghị;

- Không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến mọi hoạt động của đơn vị, của Ngành; giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tập thể.

2.4. Tập thể thuộc khối Viện nghiên cứu:

- Có 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước năm đề nghị;

- Tổ chức thực hiện tốt và có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học; Có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền đánh giá cao và được áp dụng trong Ngành;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí; Thường xuyên tổ chức duy trì và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 02 năm liên tục ngay trước năm đề nghị;

- Không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến mọi hoạt động của đơn vị, của Ngành; giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tập thể.

2.5. Tập thể thuộc khối Cơ quan Bộ, các Sở địa phương:

- Có 2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” ngay trước năm đề nghị;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước; Có ý kiến tham mưu, đề xuất trong việc xây dựng cơ chế, chính sách; Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí; Thường xuyên tổ chức duy trì và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; Tổ chức Đảng, Đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh trong 2 năm liên tục ngay trước năm đề nghị;

- Không để xảy ra các vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến mọi hoạt động của đơn vị, của Ngành; giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; Thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tập thể.

Điều 22. Giấy khen của thủ trưởng các đơn vị

Thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua - Khen thưởng và Điều 50 Nghị định số 121/2005/NĐ - CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG THỦ TỤC HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG

Điều 23. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu:

- Huân chương, Huy chương;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh;
- Giải thưởng Nhà nước;
- Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

2. Chính phủ quyết định tặng:

- Cờ thi đua của Chính phủ.

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng:

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ trưởng Quyết định tặng:

- Chiến sĩ thi đua Ngành Xây dựng;
- Cờ thi đua của Ngành Xây dựng;
- Bằng khen cho cá nhân, tập thể;
- Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc;
- Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng.

5. Thủ trưởng các đơn vị quyết định tặng:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Tập thể lao động tiên tiến;
- Giấy khen cho cá nhân, tập thể.

Điều 24. Nguyên tắc và trình tự tiến hành lễ trao tặng

1. Nguyên tắc:

- Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến, do đó phải tổ chức trang trọng, song phải bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tránh những biểu hiện phô trương hình thức, lãng phí. Khi tổ chức cần kết hợp với các nội dung khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Nghi thức trao tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình tự tiến hành lễ trao tặng:

- Đối với Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, sau khi nhận được quyết định, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Thường trực Thi đua - Khen thưởng Bộ sẽ phối hợp với đơn vị để tổ chức công bố và trao tặng.

- Đối với “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, sau khi nhận được quyết định, Thủ trưởng đơn vị chủ động lập kế hoạch, tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị được khen thưởng.

- Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Bộ trưởng uỷ quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng.

Mục 2

THỦ TỤC HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT THƯỞNG

Điều 25. Tuyển trình khen thưởng

1. Thủ trưởng đơn vị các cấp trong ngành Xây dựng có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi mình quản lý.
2. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua, thì cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 26. Tiếp nhận và thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Tiếp nhận hồ sơ: Ban Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trong toàn Ngành;

2. Thời gian gửi hồ sơ:

2.1. Khen thưởng thường xuyên:

a) Đối với Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định 121/2005/NĐ - CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

- Đợt 1 trước ngày 01 tháng 3 (khen thưởng vào dịp 1/5).
- Đợt 2 trước ngày 01 tháng 7 (khen thưởng vào dịp 2/9).

c) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng:

- Các đơn vị trong ngành (trừ khối đào tạo) trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.
- Các đơn vị thuộc khối đào tạo: Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.
- Riêng Cờ thi đua của Chính phủ và Cờ thi đua của Bộ trình trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

d) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị: Giao thủ trưởng các đơn vị quy định.

2.2. Khen thưởng đợt xuất, khen thưởng chuyên đề: Gửi hồ sơ ngay sau khi lập được thành tích đợt xuất và ngay sau khi kết thúc chuyên đề công tác.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua

1. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và “Cờ thi đua của Chính phủ” hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

- b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị;
- c) Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);
- d) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể của đơn vị trình (không cần ký tên, đóng dấu);
- đ) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách đối với những tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị;
- e) Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương về các mặt hoạt động trên địa bàn;
- g) Số lượng hồ sơ: 04 bộ (bản chính).

2. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng”, “Cờ thi đua của Ngành Xây dựng” và “Tập thể lao động xuất sắc” hồ sơ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị;
- c) Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” của Thủ trưởng đơn vị;
- d) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);
- đ) Đối với các Sở Xây dựng, Giao thông công chính, Địa chính - Nhà đất, Quy hoạch Kiến trúc, các Tổng Công ty trực thuộc Thành phố trình khen Cờ thi đua của Ngành Xây dựng hàng năm, phải có xác nhận hiệp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kèm theo;
- e) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

Điều 28. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng

1. Đối với danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân” “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Đối với Huân chương, Huy chương, Danh hiệu Anh hùng Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hồ sơ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;
- c) Quyết định tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (đối với cá nhân) và “Tập thể lao động xuất sắc” (đối với tập thể);
- d) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng ký và ghi rõ họ tên có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

d) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (không cần ký tên, đóng dấu);

e) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách đối với những tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị;

g) Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương về các mặt hoạt động trên địa bàn;

h) Số lượng hồ sơ:

- Anh hùng Lao động 04 Bộ (bản chính) và 20 Bộ (bản sao);

- Huân chương các loại và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ 04 bộ (bản chính).

3. Đối với Bằng khen của Bộ trưởng hồ sơ gồm :

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Quyết định tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”;

d) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

4. Đối với khen thưởng đột xuất hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do đơn vị quản lý trực tiếp lập, ghi rõ hành động, thành tích, công trạng lập được để đề nghị khen thưởng;

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

5. Đối với khen thưởng theo chuyên đề hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng ký và ghi rõ họ tên có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu);

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

Điều 29. Quy trình xét Khen thưởng

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật, của Ngành; Tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét.

Đối với hồ sơ chưa đúng quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng sẽ thông báo và trả lại đơn vị trong thời gian 07 ngày làm việc.

2. Đối với hình thức khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, và danh hiệu “Anh hùng Lao động”: Ban Thi đua - Khen thưởng báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ cho ý kiến trước khi tiến hành các thủ tục theo quy định.

3. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động các hạng, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị, Huy chương, “Cờ thi đua Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ngành Xây dựng” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”: Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp trình Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng góp ý trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

4. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng : Ban thi đua khen thưởng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, xin ý kiến bằng văn bản các Cục, Vụ liên quan hoặc các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm đề xuất các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các đồng chí trong Ban lãnh đạo Bộ, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét.

Điều 30. Quy trình xét danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương V

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 31. Nguồn và mức trích quỹ

Nguồn kinh phí để khen thưởng: Thực hiện theo Điều 66 Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 32. Quản lý và sử dụng quỹ

1. Quản lý quỹ: Quỹ Thi đua - Khen thưởng của cấp nào do cơ quan Thi đua khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Sử dụng quỹ: Quỹ Thi đua Khen thưởng được sử dụng để in ấn giấy chứng nhận, Bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua và chi thưởng theo các quyết định khen thưởng.

3. Mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 69 đến Điều 74 Nghị định số 121/2005/ NĐ- CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 33. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong ngành Xây dựng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Xây dựng do Bộ trưởng quyết định thành lập.
2. Hội đồng thi đua - Khen thưởng đơn vị do thủ trưởng các đơn vị quyết định thành lập.

Điều 34. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Xây dựng

1. Chủ tịch: Bộ trưởng;
2. Phó Chủ tịch: Thứ trưởng Thường trực; Chủ tịch Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam;
3. Ủy viên: Các Thứ trưởng; Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ; Chánh thanh tra và các lãnh đạo một số Cục, Vụ có liên quan;
4. Ủy viên thư ký: Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng.

Điều 35. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng Công ty

1. Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Phó Chủ tịch: Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn;
3. Ủy viên: Do Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn.

Điều 36. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị;
2. Phó Chủ tịch: Phó Thủ trưởng đơn vị và Chủ tịch Công đoàn;
3. Các Ủy viên Hội đồng: Do Thủ trưởng đơn vị lựa chọn.

Điều 37. Nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp

Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp tỷ lệ ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

1. Nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thực hiện theo Quy chế làm việc của Hội đồng do Bộ trưởng quy định.
2. Nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị do Thủ trưởng các đơn vị quy định.

Chương VII

QUẢN LÝ HỒ SƠ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 38. Hồ sơ quản lý tại Bộ Xây dựng

Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm quản lý hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trở lên và toàn bộ hồ sơ khác liên quan đến công tác Thi đua - Khen thưởng của ngành Xây dựng theo quy định. Cuối mỗi năm lựa chọn những hồ sơ cần thiết làm thủ tục gửi lưu trữ theo quy định.

Điều 39. Hồ sơ quản lý tại các đơn vị

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác Thi đua - Khen thưởng của đơn vị mình theo quy định.

Chương VIII

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 40. Quyền lợi của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Được xem xét nâng lương trước thời hạn; ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng là căn cứ để đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ trưng bày, được sử dụng biểu tượng của các hình thức khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của đơn vị.

Điều 41. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể được các cấp công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng, có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

2. Cá nhân, tập thể thường xuyên duy trì giữ vững các danh hiệu đã được phong tặng.

Chương IX

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 42. Kiểm tra công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra công tác Thi đua - Khen thưởng tại các đơn vị trong phạm vi toàn Ngành.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác Thi đua - Khen thưởng tại các đơn vị do mình quản lý.

Điều 43. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo quy định tại Điều 96 và Điều 97 Luật Thi đua - Khen thưởng, Điều 77 và Điều 78 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

Điều 44. Giải quyết khiếu nại tố cáo

Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác Thi đua - Khen thưởng thuộc thẩm quyền và phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, báo cáo trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xử lý.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 45. Tổ chức bộ máy làm công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Đối với Ngành Xây dựng: Ban Thi đua - Khen thưởng là đơn vị có chức năng tham mưu cho Bộ trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác Thi đua - Khen thưởng trong ngành Xây dựng.

2. Đối với các đơn vị thuộc Bộ, căn cứ vào đặc điểm, tình hình của từng đơn vị, bố trí cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý và tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị về công tác Thi đua - Khen thưởng.

3. Các đơn vị khác căn cứ vào khối lượng công việc để bố trí cán bộ đảm bảo thực hiện tốt công tác Thi đua - Khen thưởng.

Điều 46. Báo cáo công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Định kỳ quý đầu hàng năm, các đơn vị tổng kết đánh giá công tác Thi đua - Khen thưởng năm trước và gửi báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Bộ.

2. Khi phát động thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Bộ để theo dõi và làm căn cứ cho việc xét khen thưởng.

Điều 47. Hướng dẫn thực hiện quy chế

1. Quy chế này được phổ biến đến tất cả các đơn vị trong toàn ngành Xây dựng; Ban Thi đua - khen thưởng Bộ có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thực hiện.

2. Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Ngành có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện Quy chế này tại đơn vị do mình quản lý, nếu có vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về Ban Thi đua, khen thưởng Bộ.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Quân